TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ A Nguyễn Đức Nhật H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: số 94/3 Tự Phước, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

+ Chị Hoàng Trần Vân A, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: số 75C đường Hùng Vương, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Nhật H và chị Hoàng Trần Vân A đăng ký kết hôn 2021 tại UBND Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân của Anh H và chị Vân A là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con và mọi mặt trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi nay anh Nhật H và chị Vân A xác định không còn tình cảm với nhau, có cố gắng níu kéo thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên anh Nhật H và chị Vân A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của anh Nhật H và chị Vân A là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: anh Nhật H và chị Vân A có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 30/01/2022. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị Hoàng Trần Vân A trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo

quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Đức Nhật H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nhật H và chị Vân A cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức Nhật H và chị Hoàng Trần Vân A thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Nhật H và chị Hoàng Trần Vân A thuận tình ly hôn.

1.2- Về con chung: Chị Hoàng Trần Vân A trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 30/01/2022 cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Đức Nhật H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1.3- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đức Nhật H và chị Hoàng Trần Vân A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức Nhật H và chị Hoàng Trần Vân A phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Vân A đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011346 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân TP.Đà Lạt;
- UBND Phường K, thành phố Đ, tỉnh L;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Chu Văn Bình